SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

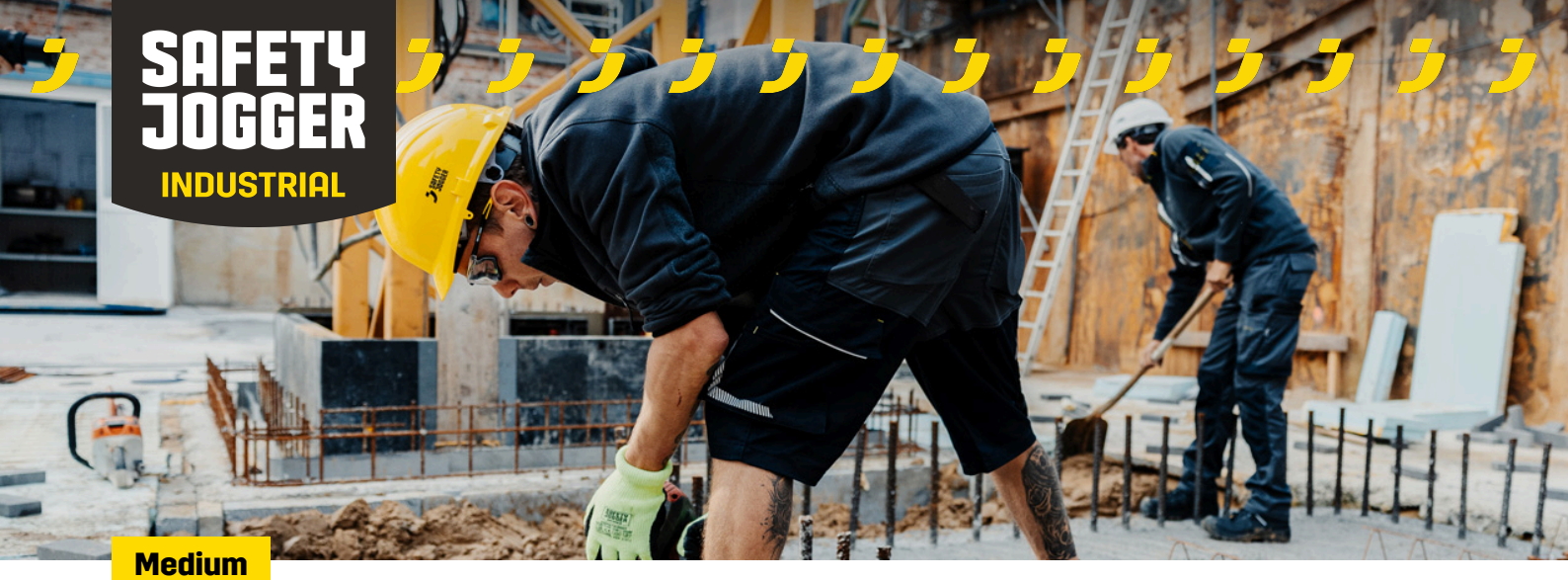

Medium

BESTBOY3 S3

BESTBOY3S3

Giày bảo h ộ c ổ **trung bình có mũi thép** bảo v ệ .

Giày BESTBOY3 S3 mang đế mũi và đế thép, phần thân trên bằng da thoáng khí bảo vệ mũi giày và đế chư ợn g t

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nappa siêu nhỏ
ót bên trong i tái chế lưới	
rong Đệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, LG, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.655 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

BLK

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên [illegible] các ứng dụng linh hoạt

Cách điện lạnh **(CI)** Giày bảo hộ cách [illegible] (CI) đôi chân [illegible] a bạn [illegible] trong môi

Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc biệt [illegible] giày [illegible] để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.

[illegible] bọt **tác** động [illegible] mái hơn [illegible] khi giày [illegible] thế bằng đế giày [illegible]

[illegible] **& nhiên** [illegible] ế ngoài có [illegible] và nhiên liệu.

[illegible] **mài mòn (SC)** Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng [illegible] vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng [illegible]

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Xây dự n g, lĩnh vự c ô tô, Hoá h u ọạcb , Dầu khí, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm khô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn g cách phù hợ p

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn u	vị **đo** l	Đ q	ờn g
Nhữ n g vật l iệu **Da nappa siêu** nh ỏ **cao** cấp h ơn							
	Top: khả năng	? 0.8	2.21		ờ	mg/cm/g	
	Top: h ệ số	? 15	21			mg/cm2	
ót bên trong	**tái**						
	Lớp lót:	? 2	21.45		ờ	mg/cm/g	
	lót: h ệ số	? 20	172			mg/cm2	
rong Đ ệ m **chân SJ Memory Foam**							
	ệ m chân Đ	25600/12800	25600/12800			chu kỳ	
goài Đ	**PU / PU**						
	Ch ố	? 150	137			mm	
	Chư ố	? 0.31	0.4			ma sát	
		? 0.36	0.41			ma sát	
		? 0.19	0.29			ma sát	
		? 0.22	3.0			ma sát	
	ị ch ố Giá	0.1 - 1000	33.6			megaohm	
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A			megaohm	
	Hấp thụ	? 20	30			J	
Đ ứ n g đầ **Thép**							
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm	
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm	
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15			mm	
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.5			mm	

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả		ế t ả	ơn u	vị **đo** l	Đ q	ờn g
CO phát thả							
	V ật l iệu			8.94		kg	
	Bao bì			0.13		kg	
	ất Sản x u			1.90		kg	
	Chuyên ch ở			0.26		kg	
				11.22 kg CO2/ cặp			

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		8%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.